

PHỤ LỤC

Kế hoạch, tiến độ lập Nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng

(Theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ..214..../KH-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Bảng 01 - Kế hoạch, tiến độ tổ chức lập Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Số ngày thực hiện	Thời gian theo quy định	Căn cứ pháp lý
A	Chủ trương lập quy hoạch	—	—	—	Kết luận	—	—	Ban Thường vụ Thành ủy đã kết luận tại Kết luận số 07-KL/TU ngày 13/7/2025
	Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc lập quy hoạch (nếu có)	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Văn phòng Thành ủy, Văn phòng UBND TP, Sở Xây dựng và các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc			Theo thông lệ quản lý
B	Tổ chức lập Nhiệm vụ quy hoạch chung thành phố					230	Thông thường trên 290 ngày	Rút ngắn hơn 60 ngày
B.1	Lập dự toán nhiệm vụ quy hoạch, dự toán khảo sát địa hình...					20		
1	Lập dự toán lập nhiệm vụ quy hoạch, dự toán khảo sát (nếu có)...	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Dự toán	6		Theo pháp luật về đấu thầu và pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và các chi phí khác có liên quan, như chi phí lựa chọn nhà thầu (Điều 12 Luật đấu thầu), chi phí lập quy hoạch (Thông tư 17/2025/TT-BXD) và các
2	Thẩm tra dự toán nhiệm vụ quy hoạch	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Báo cáo thẩm tra	5		
3	Thẩm định dự toán nhiệm vụ quy hoạch	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Báo cáo thẩm định	5		

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Số ngày thực hiện	Thời gian theo quy định	Căn cứ pháp lý
4	Trình phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Tờ trình	2		chí khác theo quy định.
5	Phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch	Cơ quan có thẩm quyền	Văn phòng UBND TP	Sở Xây dựng	Quyết định phê duyệt dự toán	2		
B.2	Phân bổ vốn dự toán nhiệm vụ quy hoạch, dự toán khảo sát địa hình...					8		
1	Lập tờ trình đề nghị phân bổ vốn	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn, các đơn vị có liên quan	Tờ trình đề nghị phân bổ vốn	2		Theo quy định nội bộ về quản lý ngân sách
2	Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ vốn	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn, các đơn vị có liên quan	Báo cáo/ý kiến thẩm định	2		Theo quy định nội bộ về quản lý ngân sách
3	Quyết định phân bổ vốn	Cơ quan có thẩm quyền	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn, các đơn vị có liên quan	Quyết định/Thông báo phân bổ vốn	2		Theo quy định nội bộ về quản lý ngân sách
4	Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi và cấp phát vốn	Kho bạc Nhà nước	Sở Xây dựng	Sở Tài chính	Phiếu chi/Chứng từ cấp phát vốn	2		Theo quy trình cấp phát vốn của Kho bạc Nhà nước
B.3	Lựa chọn đơn vị tư vấn lập Nhiệm vụ quy hoạch, khảo sát địa hình...					80	Khoảng 3-5 tháng	Luật Đấu thầu (sửa đổi, bổ sung 2025)
1	Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch, khảo sát địa hình (nếu có)	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn, các đơn vị có liên quan	Dự thảo Kế hoạch LCNT	2		Điều 36, Điều 40, Điều 77 Luật Đấu thầu
2	Lấy ý kiến dự thảo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành liên quan	Văn bản góp ý	3		Điều 36, Điều 40, Điều 77 Luật Đấu thầu

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Số ngày thực hiện	Thời gian theo quy định	Căn cứ pháp lý
3	Trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	Văn phòng UBND TP, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Tờ trình	1		Điều 36, Điều 40, Điều 77 Luật Đấu thầu
4	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch	Cơ quan có thẩm quyền	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, Sở Xây dựng	Quyết định phê duyệt Kế hoạch LCNT	1		Điều 36, Điều 40, Điều 77 Luật Đấu thầu
5	Lập hồ sơ mời thầu, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu.	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	Trung tâm Đấu thầu	Hồ sơ mời thầu (HSMT)	2		Điều 6, Điều 80 Luật Đấu Thầu
6	Đăng tải hồ sơ mời thầu qua mạng	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	Cổng thông tin đấu thầu quốc gia	Thông báo mời thầu	45	Khoảng 45 ngày (tùy theo khối lượng công việc)	Điều 45 Luật Đấu thầu và các quy định có liên quan (phụ thuộc khối lượng các công việc cần thực hiện trong quá trình đăng tải hồ sơ mời thầu)
7	Tổ chức chấm thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	UBND TP	Báo cáo chấm thầu	20	Khoảng 45 ngày (tùy theo khối lượng công việc)	Luật Đấu thầu, Nghị định 24/2024/NĐ-CP, Nghị định 17/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 06/02/2025 (phụ thuộc khối lượng các công việc cần đánh giá gói thầu trong quá trình chấm thầu)
8	Trình kết quả lựa chọn nhà thầu	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	UBND TP	Tờ trình	2		Điểm đ, khoản 1, Điều 43 Luật Đấu thầu
9	phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Cơ quan có thẩm quyền	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng và các sở, ngành đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt kết quả chấm thầu	2		Điểm đ, khoản 1, Điều 43 Luật Đấu thầu

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Số ngày thực hiện	Thời gian theo quy định	Căn cứ pháp lý
10	Soạn thảo, thương thảo, ký hợp đồng	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	Đơn vị trúng thầu, Đơn vị tư vấn, các đơn vị có liên quan	Dự thảo hợp đồng	2		Điểm e, khoản 1, Điều 43 Luật Đấu thầu
B.4	Lập nhiệm vụ quy hoạch, khảo sát địa hình...					70	Không quá 03 tháng	Điểm a, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP
1	Lập nhiệm vụ quy hoạch	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn	Các sở, ngành liên quan	Hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch	20		Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP
2	Lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn	UBND cấp xã, các sở ngành, đơn vị liên quan	Văn bản góp ý	15	Trong 15 ngày	Khoản 6 Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15
3	Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn	UBND cấp xã, đơn vị tư vấn	Báo cáo tổng hợp ý kiến	5		Theo quy trình nội bộ
4	Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	UBND cấp xã, đơn vị tư vấn	Báo cáo	2		Theo quy trình nội bộ
5	Ủy ban nhân dân thành phố họp nghe nhiệm vụ đồ án quy hoạch (nếu có)	UBND thành phố	UBND TP	Sở Xây dựng, Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Biên bản họp	2		Theo quy trình nội bộ
6	Báo cáo Thường trực Thành Ủy	UBND thành phố	UBND TP	Sở Xây dựng, Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Báo cáo	2		Theo quy trình nội bộ
7	Thường trực Thành Ủy họp, nghe và cho ý kiến.	Thành ủy	UBND TP	Sở Xây dựng, Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Kết luận/Thông báo ý kiến	5		Theo quy trình nội bộ
8	Báo cáo Thường vụ Thành Ủy	Thành ủy	UBND TP	Sở Xây dựng, Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Báo cáo	2		Theo quy trình nội bộ
9	Thường vụ Thành ủy họp, nghe và cho ý kiến	Thành ủy	UBND TP	Sở Xây dựng, Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Kết luận/Thông báo ý kiến	5		Theo quy trình nội bộ

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Số ngày thực hiện	Thời gian theo quy định	Căn cứ pháp lý
10	Báo cáo HĐND thành phố theo Khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (số 72/2025/QH15) và theo quy chế HĐND TP (nếu có).	UBND thành phố	UBND TP	Sở Xây dựng, Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Báo cáo	5		Theo quy định nội bộ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương
11	HĐND thành phố họp, nghe và cho ý kiến	HĐND thành phố	UBND TP	Sở Xây dựng, Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Nghị quyết/Kết luận	5		Theo quy định nội bộ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương
12	Tiếp thu hoàn thiện đồ án	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn	Các sở, ngành liên quan	Hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch hoàn thiện	2		Theo quy trình nội bộ
B.5	Trình cấp thẩm quyền thẩm định					32		
1	Trình Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn	Tờ trình	2		Theo quy trình nội bộ
2	Trình Bộ Xây dựng thẩm định và trình Thủ tướng phê duyệt nhiệm vụ theo Khoản 1 Điều 38 Luật 47/2024/QH15	UBND thành phố	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn	Hồ sơ trình thẩm định	2		Theo quy trình nội bộ
3	Bộ Xây dựng lấy ý kiến các Bộ, ngành TW theo Khoản 1 Điều 36 Luật 47/2024/QH15	Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	UBTP, Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan	Văn bản lấy ý kiến	2		Theo quy trình nội bộ
4	Các Bộ, ngành TW tham gia ý kiến	Các Bộ, ngành TW	Bộ Xây dựng	UBTP, Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan	Văn bản góp ý	7	Trong thời hạn 07 ngày	Khoản 4 Điều 36 Luật 47/2024/QH15
5	Tổng hợp ý kiến tham gia	Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	UBTP, Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan	Báo cáo tổng hợp ý kiến	5		Theo quy trình nội bộ
6	Thành lập Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ QHC theo Khoản 1 Điều 39 Luật số 47/2024/QH15	Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	UBTP, Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan	Quyết định thành lập Hội đồng	2		Theo quy trình nội bộ
7	Bộ Xây dựng, HĐTĐ thẩm định hồ sơ Nhiệm vụ QHC	Bộ Xây dựng, HĐTĐ	Bộ Xây dựng	UBTP, Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thẩm định	10	Không quá 15 ngày	khoản 4, Điều 40 Luật 47/2024/QH15

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Số ngày thực hiện	Thời gian theo quy định	Căn cứ pháp lý
8	BXD, UBND TP ký hồ sơ hoàn thiện	Bộ Xây dựng, UBND TP	Sở Xây dựng, đơn vị tư vấn	Các sở, ngành liên quan	Hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch đã hoàn thiện	2		Theo quy trình nội bộ
B.6	Trình cấp thẩm quyền phê duyệt					20		
1	Trình Thủ tướng Chính phủ theo Khoản 1 Điều 41 Luật số 47/2024/QH15	Bộ Xây dựng	VPCP, Bộ Xây dựng, UBTP	Thủ tướng Chính phủ	Tờ trình	10	Không quy định	Khoảng 30 ngày
2	Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt	Thủ tướng Chính phủ	VPCP	Bộ Xây dựng, UBTP	Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ QHC	10		
Tổng số ngày làm việc dự kiến hoàn thành						230		

*** Ghi chú:**

Thời gian trong kế hoạch phụ thuộc ngày bắt đầu và được sắp xếp nhằm đạt tiến độ tối đa, thực tế có thể phát sinh các nội dung, nhiệm vụ khác hoặc do các yếu tố khách quan làm thay đổi nội dung kế hoạch hoặc phụ thuộc vào tiến độ của một số cấp thẩm quyền, quy định pháp luật từng giai đoạn có thể làm thay đổi nội dung kế hoạch và các khoảng thời gian trong kế hoạch, do vậy trong quá trình tổ chức thực hiện, thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh cho phù hợp với thực tế tổ chức thực hiện.

Kế hoạch có tính chất tham khảo để tổ chức thực hiện, chưa khấu trừ các ngày nghỉ lễ, tết,.. quá trình thực hiện có phát sinh nội dung, nhiệm vụ, thời gian thực hiện, phản ánh lại Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Xây dựng) để hiệu chỉnh cho phù hợp với thực tế.

Bảng 02 - Kế hoạch, tiến độ tổ chức lập Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Số ngày thực hiện	Thời gian theo quy định	Căn cứ pháp lý
C	Tổ chức lập Quy hoạch chung thành phố					410	Thông thường khoảng trên 590	Rút ngắn hơn 180 ngày
C.1	Lập dự toán quy hoạch, dự toán khảo sát địa hình...					30		
1	Lập dự toán lập quy hoạch	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Dự toán	5		Theo pháp luật về đấu thầu và pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và các chi phí khác có liên quan, như chi phí lựa chọn nhà thầu (Điều 12 Luật đấu thầu), chi phí lập quy hoạch (Thông tư 17/2025/TT-BXD) và các chi khác theo quy định
2	Thẩm tra dự toán lập quy hoạch	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Báo cáo thẩm tra	6		
3	Thẩm định dự toán lập quy hoạch	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Báo cáo thẩm định	15		
4	Trình phê duyệt dự toán lập quy hoạch	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Tờ trình	2		
5	Phê duyệt dự toán lập quy hoạch	Cơ quan có thẩm quyền	Văn phòng UBND TP	Sở Xây dựng	Quyết định phê duyệt dự toán	2		
C.2	Phân bổ vốn dự toán lập quy hoạch					8		
1	Lập tờ trình đề nghị phân bổ vốn	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn, các đơn vị có liên quan	Tờ trình đề nghị phân bổ vốn	2		Theo quy định nội bộ về quản lý ngân sách
2	Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ vốn	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn, các đơn vị có liên quan	Báo cáo/ý kiến thẩm định	2		Theo quy định nội bộ về quản lý ngân sách

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Số ngày thực hiện	Thời gian theo quy định	Căn cứ pháp lý
3	Quyết định phân bổ vốn	Cơ quan có thẩm quyền	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn, các đơn vị có liên quan	Quyết định/Thông báo phân bổ vốn	2		Theo quy định nội bộ về quản lý ngân sách
4	Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi và cấp phát vốn	Kho bạc Nhà nước	Sở Xây dựng	Sở Tài chính	Phiếu chi/Chứng từ cấp phát vốn	2		Theo quy trình cấp phát vốn của Kho bạc Nhà nước
C.3	Lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch, khảo sát địa hình...					100	Khoảng 4-5 tháng	Luật Đấu thầu (sửa đổi, bổ sung) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025
1	Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập quy hoạch	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn, các đơn vị có liên quan	Dự thảo Kế hoạch LCNT	2		Điều 36, Điều 40, Điều 77 Luật Đấu thầu
2	Lấy ý kiến, thẩm định dự thảo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập quy hoạch	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành liên quan	Văn bản góp ý	5		Điều 36, Điều 40, Điều 77 Luật Đấu thầu
3	Trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập quy hoạch	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	Văn phòng UBND TP, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Tờ trình	2		Điều 36, Điều 40, Điều 77 Luật Đấu thầu
4	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập quy hoạch	Cơ quan có thẩm quyền	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, Sở Xây dựng	Quyết định phê duyệt Kế hoạch LCNT	2		Điều 36, Điều 40, Điều 77 Luật Đấu thầu
5	Lập hồ sơ mời thẩm, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	Trung tâm Đấu thầu	Hồ sơ mời thầu (HSMT)	5		Điều 6, Điều 80 Luật Đấu Thầu
6	Đăng tải hồ sơ mời thầu qua mạng	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	Cổng thông tin đấu thầu quốc gia	Thông báo mời thầu	45	Khoảng 45 ngày (tùy theo khối lượng công việc)	Điều 45 Luật Đấu thầu và các quy định có liên quan (phụ thuộc khối lượng các công việc cần thực hiện trong quá trình đăng tải hồ sơ mời thầu)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Số ngày thực hiện	Thời gian theo quy định	Căn cứ pháp lý
7	Tổ chức chấm thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	UBND TP	Báo cáo chấm thầu	30	Khoảng 45 ngày (tùy theo khối lượng công việc)	Luật Đấu thầu, Nghị định 24/2024/NĐ-CP, Nghị định 17/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 06/02/2025 (phụ thuộc khối lượng các công việc cần đánh giá gói thầu trong quá trình chấm thầu)
8	Trình kết quả lựa chọn nhà thầu	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	UBND TP	Tờ trình	2		Điểm đ, khoản 1, Điều 43 Luật Đấu thầu
9	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Cơ quan có thẩm quyền	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng và các sở, ngành đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt kết quả chấm thầu	2		Điểm đ, khoản 1, Điều 43 Luật Đấu thầu
10	Soạn thảo, thương thảo, ký hợp đồng	Sở Tài chính	Sở Xây dựng	Đơn vị trúng thầu, Đơn vị tư vấn, các đơn vị có liên quan	Dự thảo hợp đồng	5		Điểm e, khoản 1, Điều 43 Luật Đấu thầu
C.4	Lập quy hoạch					205	Không quá 15 tháng	Điểm a, khoản 1, Điều 4 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP
1	Lập quy hoạch	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn	Các sở, ngành liên quan	Hồ sơ quy hoạch	100		
2	Lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn	UBND cấp xã, các sở ngành, đơn vị liên quan	Văn bản góp ý	15	Trong 15 ngày	Khoản 6 Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Số ngày thực hiện	Thời gian theo quy định	Căn cứ pháp lý
3	Lấy ý kiến cộng đồng dân cư	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn	UBND cấp xã, các sở ngành, đơn vị liên quan	Biên bản lấy ý kiến	30	Thời gian lấy ý kiến ít nhất là 20 ngày và không quá 30 ngày kể từ ngày công khai nội dung lấy ý kiến	Điểm b, khoản 7 Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15
4	Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn	UBND cấp xã, đơn vị tư vấn	Báo cáo tổng hợp ý kiến	10		Theo quy trình nội bộ
5	Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	UBND cấp xã, đơn vị tư vấn	Báo cáo	5		Theo quy trình nội bộ
6	Ủy ban nhân dân thành phố họp nghe đồ án quy hoạch (nếu có)	UBND thành phố	UBND TP	Sở Xây dựng, Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Biên bản họp	5		Theo quy trình nội bộ
7	Báo cáo Thường trực Thành Ủy	UBND thành phố	UBND TP	Sở Xây dựng, Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Báo cáo	5		Theo quy trình nội bộ
8	Thường trực Thành Ủy họp, nghe và cho ý kiến.	Thành ủy	UBND TP	Sở Xây dựng, Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Kết luận/Thông báo ý kiến	5		Theo quy trình nội bộ
9	Báo cáo Thường vụ Thành Ủy	Thành ủy	UBND TP	Sở Xây dựng, Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Báo cáo	5		Theo quy trình nội bộ
10	Thường vụ Thành ủy họp, nghe và cho ý kiến	Thành ủy	UBND TP	Sở Xây dựng, Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Kết luận/Thông báo ý kiến	5		Theo quy trình nội bộ
11	Báo cáo HĐND thành phố theo Khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (số 72/2025/QH15) và theo quy chế HĐND T (nếu có).	UBND thành phố	UBND TP	Sở Xây dựng, Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Báo cáo	10		Theo quy định nội bộ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Số ngày thực hiện	Thời gian theo quy định	Căn cứ pháp lý
12	HĐND thành phố họp, nghe và cho ý kiến	HĐND thành phố	UBND TP	Sở Xây dựng, Đơn vị tư vấn và các sở, ngành liên quan	Nghị quyết/Kết luận	5		Theo quy định nội bộ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương
13	Tiếp thu hoàn thiện đồ án	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn	Các sở, ngành liên quan	Hồ sơ quy hoạch hoàn thiện	5		Theo quy trình nội bộ
C.5	Trình cấp thẩm quyền thẩm định					42		
1	Trình Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn	Tờ trình	2		Theo quy trình nội bộ
2	UBND TP trình Bộ Xây dựng thẩm định và trình Thủ tướng phê duyệt quy hoạch theo Khoản 1 Điều 38 Luật 47/2024/QH15	UBND thành phố	Sở Xây dựng	Đơn vị tư vấn	Hồ sơ trình thẩm định	2		Theo quy trình nội bộ
3	Bộ Xây dựng lấy ý kiến các Bộ, ngành TW theo Khoản 1 Điều 36 Luật 47/2024/QH15	Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	UBTP, Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan	Văn bản lấy ý kiến	2		Theo quy trình nội bộ
4	Các Bộ, ngành TW tham gia ý kiến	Các Bộ, ngành TW	Bộ Xây dựng	UBTP, Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan	Văn bản góp ý	7	Trong thời hạn 07 ngày	Khoản 4 Điều 36 Luật 47/2024/QH15
5	Tổng hợp ý kiến tham gia	Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	UBTP, Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan	Báo cáo tổng hợp ý kiến	4		Theo quy trình nội bộ
6	Thành lập Hội đồng thẩm định QHC theo Khoản 1 Điều 39 Luật số 47/2024/QH15	Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	UBTP, Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan	Quyết định thành lập Hội đồng	5		Theo quy trình nội bộ
7	Bộ Xây dựng, HĐTD thẩm định hồ sơ QHC	Bộ Xây dựng, HĐTD	Bộ Xây dựng	UBTP, Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thẩm định	15	Không quá 30 ngày	khoản 4, Điều 40 Luật 47/2024/QH15
8	BXD, UBND TP ký hồ sơ hoàn thiện	Bộ Xây dựng, UBND TP	Sở Xây dựng, đơn vị tư vấn	Các sở, ngành liên quan	Hồ sơ lập quy hoạch đã hoàn thiện	5		Theo quy trình nội bộ

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Số ngày thực hiện	Thời gian theo quy định	Căn cứ pháp lý
C.6	Trình cấp thẩm quyền phê duyệt					25		
1	Trình Thủ tướng Chính phủ theo Khoản 1 Điều 41 Luật số 47/2024/QH15	Bộ Xây dựng	VPCP, Bộ Xây dựng, UBTP	Thủ tướng Chính phủ	Tờ trình	15	Không quy định	Khoảng 30 ngày
2	Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt	Thủ tướng Chính phủ	VPCP	Bộ Xây dựng, UBTP	Quyết định phê duyệt QHC	10		
Tổng số ngày làm việc dự kiến hoàn thành						410		

*** Ghi chú:**

Thời gian trong kế hoạch phụ thuộc ngày bắt đầu và được sắp xếp nhằm đạt tiến độ tối đa, thực tế có thể phát sinh các nội dung, nhiệm vụ khác hoặc do các yếu tố khách quan làm thay đổi nội dung kế hoạch hoặc phụ thuộc vào tiến độ của một số cấp thẩm quyền, quy định pháp luật từng giai đoạn có thể làm thay đổi nội dung kế hoạch và các khoảng thời gian trong kế hoạch, do vậy trong quá trình tổ chức thực hiện, thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh cho phù hợp với thực tế tổ chức thực hiện.

Kế hoạch có tính chất tham khảo để tổ chức thực hiện, chưa khấu trừ các ngày nghỉ lễ, tết,.. quá trình thực hiện có phát sinh nội dung, nhiệm vụ, thời gian thực hiện, phản ánh lại Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Xây dựng) để hiệu chỉnh cho phù hợp với thực tế.